

Đắk Song, ngày 05 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO TỔNG KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022 – 2023

I. Tình hình chung:

1. Thuận lợi:

Trường CBQL, giáo viên 29 người, trong đó: CBQL: 03; Giáo viên 22; Nhân viên: 04. Có đủ các tổ chức Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn, Đội theo quy định Điều lệ trường Tiểu học. Có các tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo chương trình và quy định của ngành.

Đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) 03 người đều nhiệt tình trong công tác, đã hoàn thiện các chương trình bồi dưỡng đào tạo đạt chuẩn, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường là một tập thể sư phạm đoàn kết giúp đỡ nhau về mọi mặt. Chi bộ, công đoàn, chi đoàn là những tập thể vững mạnh. Năm học 2022 – 2023 trường có 19/657 HS; HS nữ: 318 em; HSDT: 64 em.

2. Khó khăn:

Kỹ thuật về công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ quản lý chưa cao nên đôi khi lúng túng trong việc xử lý thông tin và cập nhật các phần mềm báo cáo.

Tuy đội ngũ CBGV đều đạt chuẩn về trình độ đào tạo nhưng việc ứng dụng công nghệ thông tin còn gặp nhiều khó khăn.

Cơ sở vật chất chưa đầy đủ ảnh hưởng tới việc áp dụng công nghệ thông tin trong công tác dạy học.

II. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 55/KH-NĐC ngày 15/9/2022 Ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số năm học 2022- 2023.

Chỉ đạo tổ chức tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2. Một số kết quả nổi bật về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số:

Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử,



duyet giáo án qua drive và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 3 và 100% học sinh lớp 3 được học Tin học 01 tiết/ tuần; mô hình giáo dục STEM bước đầu giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường biết ứng dụng dụng CNTT vào dạy học; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm .

3. Một số kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cụ thể:

Nội dung	Trả lời	
3.1. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá		
Kết quả triển khai hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:		
Duy trì sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS)	Có	
Triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên phòng máy tính		Không
Tổng số học liệu (được người đứng đầu CSGD phê duyệt theo bậc học) hiện có bao nhiêu?	Số lượng	22
Học liệu năm học 2022-2023 xây dựng được: học liệu	Số lượng	22
3.2. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị CSGD và quản lý nhà nước về giáo dục		
Triển khai phần mềm quản trị trường học	Có	
Triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		Không
Triển khai chữ ký số	Có	
Số giáo viên đã được cấp chữ ký số: giáo viên	Số lượng	22
Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		Không
3.3. Hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy tin học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số		
Có mạng wifi cung cấp miễn phí cho cán bộ, giáo viên và học sinh	Có	
Có phòng phát triển học liệu (phòng studio)		Không
Đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học theo mức nào (1, 2 hoặc 3) theo QĐ4725	Mức 2	

4. Dự kiến nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chính về triển khai ứng dụng CNTT năm học 2023-2024

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo, giám sát thường xuyên việc thực hiện các tiêu chí về mức độ chuyển đổi số để có những chỉ đạo kịp thời.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường trau dồi kinh nghiệm cũng như trang bị kiến thức về công nghệ thông tin để đáp ứng kịp thời cho công tác giảng dạy và quản lý hồ sơ học sinh trên phần mềm trực tuyến.

5. Đề xuất, kiến nghị

Để việc chuyển đổi số trong nhà trường học đem lại hiệu quả cao thì Phòng Giáo dục cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học cũng như giúp học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập hiện đại.

Ban giám hiệu nhà trường đầu tư kinh phí để xây dựng hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet cho nhà trường đồng bộ.

Trên đây là Báo cáo công tác tự tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022- 2023 của trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu.



Nguyễn Đình Huệ

3.4. Việc tổ chức triển khai công tác báo cáo thống kê CSDL		
Báo cáo thống kê kỳ đầu năm (Đúng hạn, trễ hạn)	Đúng hạn	
Báo cáo thống kê kỳ cuối năm (Đúng hạn, trễ hạn)	Đúng hạn	
3.5. Phát triển nguồn nhân lực số phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số		
	Số lượng	Tỉ lệ
-Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến	22/22	100%
Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng e- Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số	22/22	100%
Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị	10/29	34%
Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin	29/29	100%

STT	Nhóm tiêu chí	Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1)		Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2)		Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3)	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Chuyển đổi số trong dạy, học	3	43%	4	57%		
2	Chuyển đổi số trong quản trị CSGD	1	25%	3	75%		

Khó khăn, vướng mắc:

Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh. Vì vậy hiện nay vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

Trình độ tin học của CBGVNV còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều khó khăn.

BỘ CHỈ SỐ DÀNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BCDDT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Đề xuất, kiến nghị	Ghi chú, dự thảo minh chứng
1	Chuyển đổi số trong dạy, học	100				Minh chứng có thể tải lên lưu tại Website các trường
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hàng năm)					http://c1nguyendinhchieu.pgddaksong.edu.vn/ke-hoach-giao-duc-nam-hoc-2022-2023.html
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến					Tường đã ban hành quy chế dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp.
	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)		Tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 - 20 điểm	- Danh mục phần mềm tại trường: +Hệ thống VNA Elearning hoặc phần mềm tương tự khác + Kho học liệu	Dường link Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến google meet, zoom
1.3.	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh;	30	Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.	Mức độ 3: trên 20 điểm		https://ims.daknong.httt.edu.vn/clients/login https://igiaoduc.vn/ Giáo viên giao bài tập cho HS trên phần mềm Zavi, Quizi Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh trên Zavi, Quizi, zalo



<p>(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên: (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.</p>					
<p>1.4. Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chức môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).</p>	10	<p>- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm</p>	<p>Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4-6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm</p>	Văn bản	<p>http://c1nguyendinhchieu.pgddaksong.edu.vn/ke-hoach-day-hoc-khoi-1-nam-hoc-2023.html http://c1nguyendinhchieu.pgddaksong.edu.vn/ho-so-khoi-2.html http://c1nguyendinhchieu.pgddaksong.edu.vn/ho-so-khoi-3.html http://c1nguyendinhchieu.pgddaksong.edu.vn/ke-hoach-bai-day-khoi-5.html</p>
<p>1.5. Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)</p>	20	<p>Tối đa 15 điểm</p>	<p>Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8-14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm</p>		<p>https://c1nguyendinhchieu.pgddaksong.edu.vn/mot-so-hinh-anh-truong-th-nguyen-dinh-chieu-to-chuc-cac-cuoc-thi-qua-mang.html</p>
<p>Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường</p>		<p>Tối đa 5 điểm</p>			

Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - TI lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng mỗi cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	< 30%: tối đa 2 điểm ; 30%-60%: tối đa 4 điểm ; > 60%: tối đa 7 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	https://taphuan.csdl.edu.vn/admin/school/accounts 90% GV có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học.
1.6. - TI lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	20 < 30%: tối đa 2 điểm ; 30%-60%: tối đa 4 điểm ; > 60%: tối đa 7 điểm	< 30%: tối đa 2 điểm ; 30%-60%: tối đa 4 điểm ; > 60%: tối đa 7 điểm	65% giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử.
Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - TI lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	< 20%: tối đa 2 điểm ; 20%-60%: tối đa 5 điểm ; > 60%: tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	100% phòng học có tivi sử dụng dạy học và kết nối internet. http://c1.nguyendinhchieu.pgdaksong.edu.vn/wp-content/uploads/2023/06/ti-vi-áp-dung-trong-day-hoc.jpg

<p>1.7.</p> <p>- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học [1]</p>	<p>20</p>	<p>Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm</p>		<p>Đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học (2-3 hs/1 máy tính) http://c1nguyendinhchieu.pgddaksong.edu.vn/may-tinh-day-tin-hoc.html</p> <p>Chưa có phòng Studio</p>
<p>2</p> <p>Chuyên đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</p>	<p>100</p>			
<p>2.1.</p> <p>Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyên đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)</p>			<p>Văn bản ban hành</p>	<p>Có thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyên đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)</p> <p>http://c1nguyendinhchieu.pgddaksong.edu.vn/ke-hoach-ung-dung-cong-nghe-thong-tin-va-chuyen-so-2022-2023.html http://c1nguyendinhchieu.pgddaksong.edu.vn/quyet-dinh-thanh-lap-to-quan-ly-trien-khai-udcntt-nam-2022-2023.html</p>
<p>2.2.</p> <p>Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyên đổi số</p> <p>Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tư xây dựng/mua/thuê):</p> <p>- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường</p> <p>- Có triển khai phần hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)</p> <p>- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử</p>	<p>Tối đa 6 điểm</p> <p>Mức độ 1: dưới 20 điểm</p> <p>Mức độ 2: từ 20-50 điểm</p> <p>Mức độ 3 : trên 50 điểm</p>	<p>Danh mục phần mềm: +Vnedu,... +CSDL,... + y tế...</p>	<p>Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường trên CSDL https://truong.csdl.moet.gov.vn/CI/DSGiaoVien.aspx</p> <p>Chưa ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường.</p> <p>Có triển khai phần hệ quản lý học sinh trên CSDL https://truong.csdl.moet.gov.vn/CI/DShocSinh.aspx</p>	

<p>2.3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV - Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất - Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh - Có triển khai phân hệ quản lý kế toán - Phần mềm kết nối và trao đổi dữ liệu đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý) 	<p>70</p> <p>Tối đa 6 điểm</p> <p>Tối đa 10 điểm</p> <p>Tối đa 10 điểm</p> <p>Tối đa 6 điểm</p>		<p>chưa triển khai số điểm điện tử, học bạ điện tử.</p> <p>Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBGVNV trên CSDL https://truong.csdl.moet.gov.vn/C1/DSCGiaoVien.aspx</p> <p>Có triển khai phần mềm BHXH của Viettel</p> <p>Có triển khai phân hệ quản lý học CSVC</p> <p>Có triển khai phân hệ quản lý kế toán</p> <p>Đường link/ Quy chế/ văn bản hướng dẫn https://vnedu.vn/</p> <p>https://truong.csdl.moet.gov.vn/Login.aspx?dv=C2 hoặc phần mềm tương tự</p>
<p>2.4.</p> <p>Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web) - Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến: - Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt 	<p>30</p> <p>Tối đa 8 điểm</p> <p>Tối đa 12 điểm</p> <p>Tối đa 10 điểm</p>	<p>Mức độ 1: dưới 10 điểm</p> <p>Mức độ 2: từ 10-18 điểm</p> <p>Mức độ 3: trên 18 điểm</p> <p>+QĐ thành lập BQT Web, Danh sách.....</p>	<p>Đường link/ Quy chế/ Văn bản</p> <p>Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường qua zalo, Web, Facebook</p> <p>Chưa triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến</p> <p>Chưa triển khai dịch vụ thu phí giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.</p>



 Đăk Đung, ngày 05 tháng 6 năm 2023

TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẮK ĐUNG
 NGUYỄN ĐÌNH HUỆ


 Huệ
 Nguyễn Đình Huệ

